**Tiếng Việt**

**-135+136-**

**Bài 59: ân, ât**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ**

- Nhận biết các vần **ân, ât;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ân, ât.**

- Nhìn chữ, hoàn thành trò chơi: sút bóng vào khung thành có vần **ân,** vần **ât.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Chủ nhật* .

- Viết đúng các vần **ân, ât;** các tiếng **cân, vật** (trên bảng con).

**2. Góp phần pháp triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Ti vi, máy tính

- Bộ đồ dùng

- Bảng con, phấn

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **A. Hoạt động mở đầu** (5’)  - GV gọi HS đọc bài *Ở nhà Hà*.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **1. Giới thiệu bài** (2’)  - Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần **ân,** vần **ât.**  **2. Chia sẻ và khám phá** (BT1: Làm quen)  **2.1.** Dạy vần **ân** (5’)  - GV chỉ vần **ân**, đọc mẫu  - GV yêu cầu HS phân tích vần **ân**  - GV gọi HS đánh vần và đọc trơn.  - GV chỉ hình, hỏi: Đây là hình ảnh gì?  - GV giới thiệu mô hình tiếng **cân,** đọc mẫu  - GV chỉ lại mô hình vần **ân,** mô hình tiếng **cân**  **2.2.** Dạy vần **ât** (5’)  - GV chỉ vần **ât**, đọc mẫu  - GV yêu cầu HS phân tích vần **ât**  - GV gọi HS đánh vần và đọc trơn.  - GV chỉ hình, hỏi: Đây là hình ảnh gì?  - GV giới thiệu mô hình tiếng **vật**  - GV chỉ lại mô hình vần **ât,** mô hình tiếng **vật**  ? Các em vừa được học vần mới, tiếng mới nào?  - GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.  **3. Hoạt đông luyện tập**  **3.1. Mở rộng vốn từ** (5’)(BT 2: Tìm tiếng có vần **ân,** tiếng có vần **ât)**  - GV xác định yêu cầu  - GV đưa lên bảng hình khung thành và các quả bóng  - GV giải thích cách chơi: Mỗi cầu thủ phải sút 7 trái bóng vào đúng khung thành: bóng có vần **ân,** sút vào khung thành vần **ân;** bóng có vần **ât,** sút vào khung vần **ât.** Ai sút nhanh, trúng là thắng cuộc.  - GV cho 1 cầu thủ làm mẫu: sút (dùng bút) nối bóng vào khung thành.  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - GV chỉ từng quả bóng.  - GV yêu cầu HS nói thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần **ân**; có vần **ât** .  **3.2. Tập viết** (10’) **(BT4 – Bảng con)**  a. Đọc  - GV yêu cầu HS đọc đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.  b. GV hướng dẫn HS viết vần **ân, cân**  - GV mời HS đọc vần **ân, cân,** nói cách viết, độ cao các con chữ.  - GV viết mẫu từng vần, hướng dẫn: Vần **ân:** viết **â** trước, **n** sau. Các con chữ **â, n** đều cao 2 li. Chữ **cân:** viết **c** trước, **ân** sau. Chú ý nối nét giữa **â** và **n.**  - GV yêu cầu HS viết: **ân, cân**.  c. Viết: **ât, vật** (như mục b).  - GV viết mẫu, hướng dẫn, chú ý: **vật:** viết **v** trước, **ât** sau, dấu nặng đặt dưới **â.**  - GV yêu cầu HS viết: **ât, vật.**  - GV nhận xét  **\* Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần **ân, ât**  - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần **ân, ât**  - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. | - HS đọc  - HS nhận xét  - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc **ân.**  - HS phân tích: vần **ân** gồm có âm **â** đứng trước, âm **n** đứng sau.  - HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần: **â - nờ - ân / ân.**  - HS trả lời: cân  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) đánh vần: cờ - ân - cân / cân  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn: â - nờ - ân / cờ - ân - cân / cân.  - HS đọc **ât**  - HS phân tích: vần **ât** gồm có âm **â** đứng trước, âm **t** đứng sau.  - HS (cá nhân, cả lớp) đánh vần: **â - tờ - ât***/* **ât.**  - HS trả lời: vật  - HS (cá nhân, tổ, cả lớp) đánh vần: vờ - ât - vât - nặng - vật / vật.  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn: â - tờ - ât / vờ - ât - vât - nặng - vật / vật.  - HS nói 2 vần mới học: **ân, ât,** 2 tiếng mới học: **cân, vật.**  - Cả lớp đánh vần, đọc trơn  - HS quan sát, nghe  - 1 HS đọc, cả lớp đọc  - HS quan sát, nghe  - HS làm bài trong VBT  - 2HS báo cáo kết quả  - Cả lớp nêu  - HS tìm và nói  - HS đọc: **ân, cân, ât, vật.**  - 1 HS thực hiện  - HS quan sát, lắng nghe  - HS viết bảng con  - HS quan sát, lắng nghe  - HS viết bảng con |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **\* Ổn định tổ chức** (1’)  **3. Hoạt động luyện tập**  **3.3. Tập đọc** (32’)  a. GV chỉ hình, giới thiệu: Bài đọc *Chủ nhật* kể về một ngày chủ nhật ở gia đình bạn Bi, những việc mỗi người trong gia đình Bi làm vào ngày hôm đó.  b. GV đọc mẫu.  ? Gia đình Bi có những ai?  - GV: Chủ nhật, mỗi người trong gia đình Bi làm một việc. Cảnh gia đình Bi thật là hạnh phúc.  c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: **chủ nhật, phở bò, giặt giũ, rửa mặt, phụ, rửa bát, gật gù** và luyện đọc.  - GV giải nghĩa từ: *phụ* (giúp đỡ).  d. Luyện đọc câu  ? Bài đọc có mấy câu?  - GV chỉ từng câu cho cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng.  - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu  e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 3 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).  g. Tìm hiểu bài đọc  - GV xác định yêu cầu  - GV chỉ từng ý.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV gọi HS báo cáo kết quả.  - GV ghép các thẻ từ trên bảng lớp.      ? Bài đọc cho em biết gì về gia đình bạn Bi?  - GV mời cảlớp đọc lại nội dung 2 trang  **4. Củng cố, dặn dò** (2’)  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về nhà đọc cho người thân nghe bài Tập đọc *Chủ nhật* | - HS nghe, quan sát  - HS nghe  - HS: Gia đình Bi có bố, mẹ, Bi và bé Li.  - HS quan sát, nghe và đọc  - HS nghe  - HS: 10 câu  - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp).  - HS đọc (cá nhân, từng cặp).  - HS đọc  - 1HS đọc cả bài  - Cả lớp đọc  - HS nghe  - Cả lớp đọc.  - HS làm bài tập  - 1 HS đọc đáp án  - Cả lớp đọc:  a - 2) *Bỉ cho gà ăn, phụ bố rửa bát.*  b - 1) *Bé Li rửa mặt, rửa chân cho búp bê.*  - HS trả lời |

***Điều chỉnh sau bài dạy:***

….…………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………